

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**GEMADEPT**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 51
8. Phụ lục	52 - 56

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Gemadept hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 28 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-8) 38 236 236
- Fax : (84-8) 38 235 236

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên



# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Trần Thanh Thủy	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên

## **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Minh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2007).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

## **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

79  
TY  
HÀ  
ĐB  
PH  
104498  
ÔNG T  
NHIỆM H  
TOÁN VÀ  
A & C  
4-T.P.H

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016





Số: 0473/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

  
  
**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

  
**Hoàng Thái Vương - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.678.066.855.242</b>	<b>2.395.450.710.850</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>904.519.085.757</b>	<b>943.317.929.162</b>
1. Tiền	111		329.701.399.851	462.812.338.185
2. Các khoản tương đương tiền	112		574.817.685.906	480.505.590.977
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>91.441.580.440</b>	<b>131.345.853.600</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	141.722.199.042	144.874.562.680
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(79.980.618.602)	(85.353.029.080)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	29.700.000.000	71.824.320.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.514.907.461.906</b>	<b>1.166.613.605.177</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	424.388.818.241	372.508.287.101
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	301.977.999.806	174.372.823.672
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	818.830.416.468	646.958.630.002
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(30.290.341.859)	(37.226.704.848)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		569.250	569.250
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>107.208.185.841</b>	<b>91.266.054.783</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	107.208.185.841	91.266.054.783
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>59.990.541.299</b>	<b>62.907.268.128</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	9.625.095.853	10.662.329.481
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		38.005.877.494	33.606.507.990
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	12.359.567.951	18.638.430.657
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.321.234.065.044</b>	<b>5.784.331.772.079</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>198.466.823.330</b>	<b>176.956.836.919</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	1.642.000.000	1.642.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	196.824.823.330	175.314.836.919
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.431.673.132.649</b>	<b>2.460.910.247.147</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.158.954.938.953	2.203.279.354.846
- Nguyên giá	222		3.813.770.290.510	3.626.381.678.194
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.654.815.351.557)	(1.423.102.323.348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	26.831.696.565	14.392.730.508
- Nguyên giá	225		31.462.733.435	14.592.547.596
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.631.036.870)	(199.817.088)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	245.886.497.131	243.238.161.793
- Nguyên giá	228		272.888.632.122	263.960.390.873
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.002.134.991)	(20.722.229.080)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.086.215.278.045</b>	<b>799.381.142.815</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.086.215.278.045	799.381.142.815
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.010.258.432.052</b>	<b>1.945.340.366.904</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	1.851.025.400.527	1.787.271.110.699
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	275.945.057.558	275.945.057.558
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(116.712.026.033)	(117.875.801.353)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>594.620.398.968</b>	<b>401.743.178.294</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	417.673.376.972	188.282.319.704
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	16.666.429.344	19.787.114.718
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	160.280.592.652	193.673.743.872
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>8.999.300.920.286</b>	<b>8.179.782.482.929</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.384.815.508.267</b>	<b>2.960.719.905.651</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.605.680.951.595</b>	<b>1.169.335.416.919</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	579.709.540.990	358.990.957.570
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	16.669.657.911	16.602.315.953
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	28.734.105.290	40.060.449.883
4. Phải trả người lao động	314	V.18	85.215.622.051	41.445.339.543
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	247.715.004.683	153.438.690.210
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	113.370.324.548	82.002.505.902
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	423.635.164.042	407.459.005.056
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	59.783.861.859	56.982.318.300
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	50.847.670.221	12.353.834.502
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.779.134.556.672</b>	<b>1.791.384.488.732</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.24	245.168.303.986	254.613.935.913
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	67.235.955.435	44.120.963.909
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	1.455.292.731.065	1.480.319.700.911
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.25	11.437.566.186	12.329.887.999
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-


**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.614.485.412.019</b>	<b>5.219.062.577.278</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>5.614.485.412.019</b>	<b>5.219.062.577.278</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	1.196.219.940.000	1.161.379.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.196.219.940.000	1.161.379.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.26	71.797.775.902	71.797.775.902
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.26	35.081.586.984	38.199.702.355
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	98.136.497.726	51.499.897.853
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.26	60.260.991.434	52.475.599.954
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	1.152.641.702.340	1.031.153.717.365
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		750.281.952.766	1.031.153.717.365
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		402.359.749.574	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	528.872.443.233	341.081.469.449
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>8.999.300.920.286</b>	<b>8.179.782.482.929</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016


Trương Như Nguyên  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởngĐỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.593.780.842.602	3.016.638.415.863
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.448.391.594	4.033.904.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.586.332.451.008	3.012.604.511.563
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.639.663.623.277	2.387.502.426.577
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		946.668.827.731	625.102.084.986
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	55.700.017.308	665.082.880.451
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	242.792.615.788	251.224.764.878
Trong đó: chi phí lãi vay	23		118.499.734.961	112.637.632.042
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2c	36.754.091.482	25.278.290.198
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	44.577.748.163	31.770.653.588
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	261.095.032.805	280.474.037.684
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		490.657.539.766	751.993.799.485
12. Thu nhập khác	31	VI.8	21.802.406.819	17.842.959.121
13. Chi phí khác	32	VI.9	6.654.042.115	68.748.215.278
14. Lợi nhuận khác	40		15.148.364.704	(50.905.256.157)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		505.805.904.470	701.088.543.328
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	42.894.920.925	110.515.706.224
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.228.363.561	25.640.598.240
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>460.682.619.983</u>	<u>564.932.238.864</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>402.359.749.574</u>	<u>530.959.189.701</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>58.322.870.409</u>	<u>33.973.049.163</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>3.271</u>	<u>4.346</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	<u>3.271</u>	<u>4.346</u>

  
Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

  
Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		505.805.904.470	701.088.543.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		295.030.210.677	267.460.896.402
- Các khoản dự phòng	03	V.2a, V.2d, V.6	(13.275.822.300)	94.338.802.014
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	92.218.658.707	29.907.503.984
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.5	(19.926.841.785)	(662.363.806.811)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	118.499.734.961	112.637.632.042
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		978.351.844.730	543.069.570.959
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(155.434.556.920)	103.109.757.232
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.942.131.058)	22.216.080.200
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		217.730.243.481	(101.254.569.255)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(150.394.778.185)	(4.784.895.124)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	3.152.363.638	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(51.157.933.072)	(69.517.964.321)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(57.917.646.092)	(121.590.256.792)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	120.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(11.170.540.189)	(17.552.104.358)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>757.216.866.332</b>	<b>353.815.618.541</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11, V.12	(487.094.370.924)	(508.346.505.178)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		32.116.077.946	11.964.906.352
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(182.955.000.000)	(1.774.614.724.549)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		187.574.320.000	1.707.370.269.641
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(30.710.464.096)	(129.371.873.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	834.251.783.790
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	10.466.934.495	42.326.847.968
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(470.602.502.579)</b>	<b>183.580.704.524</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

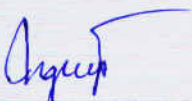
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		34.840.000.000	17.163.250.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.041.732.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33		222.114.998.891	984.125.538.770
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(318.155.121.128)	(912.624.796.447)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.26	(5.115.405.176)	(431.318.480)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(267.900.813.409)	(150.081.894.251)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(334.216.340.822)</i>	<i>(63.890.952.408)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(47.601.977.069)</b>	<b>473.505.370.657</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>952.132.979.299</b>	<b>470.211.689.829</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.916.473)	(399.131.324)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>904.519.085.757</b>	<b>943.317.929.162</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

  
Trương Như Nguyên  
Người lập biểu

  
Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ; cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 1.161.379.940.000 VND lên 1.196.219.940.000 VND từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 092/GMD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 109/NQ-HĐQT-2015 ngày 14 tháng 7 năm 2015.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 26 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

###### *Thành lập công ty con*

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần logistics Nam Hải với tỷ lệ góp vốn là 65% và thông qua Công ty TNHH MTV tiếp vận Gemadept thành lập Công ty cổ phần Mekong Logistic với tỷ lệ góp vốn là 50,96%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 6b. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	81,60%	81,60%	81,60%	81,60%
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia	100%	100%	100%	100%
Gemadept (S) Pte. Ltd.	63 Market Street #05-01A, Bank of Singapore Centre, Singapore 048942	100%	100%	100%	100%
Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.	63 Market Street #05-01A, Bank of Singapore Centre, Singapore 048942	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhon Hội	98 Phạm Hùng, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	53,20%	53,20%	53,20%	53,20%
Công ty TNHH cảng Phước Long	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH ISS – Gemadept	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH MTV tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH vận tải Liên Ước	2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51%	51%	51%	51%
Công ty cổ phần Mekong Logistic	Khu công nghiệp Sông Hậu, Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	50,96%	-	50,96%	-
Công ty cổ phần Gemadept Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Đường số 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	Tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Plaza Business Center, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ <sup>(1)</sup>	Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	46,00%	46,00%	54,00%	54,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty TNHH MTV vận tải hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé,	100%	100%	100%	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
logistics Biển Sáng	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam				
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV công nghiệp cao su Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	193C đại lộ Mao Tse Tong, Phường Beung Trabaek, Quận Chamkarmon, Thủ đô Phnom Penh, Campuchia	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	193C đại lộ Mao Tse Tong, Phường Beung Trabaek, Quận Chamkarmon, Thủ đô Phnom Penh, Campuchia	100%	100%	100%	100%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	84,66%	84,66%	84,66%	84,66%
Công ty TNHH thiết bị và dịch vụ hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	-	100%	-
Công ty cổ phần logistics Nam Hải	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	65,00%	-	65,00%	-

- (i) Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là 54%.

**6c. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	973 đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	26,78%	26,78%	26,78%	26,78%
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadep Việt Nam	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Cầu Tum, Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	112 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	38,03%	38,03%	38,03%	38,03%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	29,82%	29,82%	29,82%	29,82%
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	267 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam	26,56%	26,56%	26,56%	26,56%



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link <sup>(i)</sup>	Khu vực Cái Mép, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	65,13%	65,13%	50%	50%
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Tầng 13, toàn nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	49%	49%	49%	49%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH tiếp vận “K” Line – Gemadept	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%	50,00%

(i) Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link là hơn 50% nhưng theo Điều lệ Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 76% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua. Do đó khoản đầu tư này được trình bày ở chỉ tiêu Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.983 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.855 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

G T Y  
H A P  
D E  
H O C  
18 T C  
T Y  
H U C  
A T U  
C  
H O C

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

Tỷ giá sử dụng khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con lập bằng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Tài sản và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá bán của ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Nếu tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%) thì áp dụng tỷ giá bình quân. Nếu biên độ giao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu năm và cuối năm trên 2% thì áp dụng theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại khoản mục “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết tại ngày kết thúc năm tài chính được tính toàn bộ cho Công ty mẹ và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

##### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí phát sinh liên quan đến dự án chưa hoàn thành.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

307778  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
GEMADEPT  
T.P.HỒ

1498  
NG T  
IỂM HỮ  
V VÀ T  
& C  
PHỐ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Chi phí nhượng quyền sử dụng đất*

Chi phí nhượng quyền sử dụng đất thể hiện khoản tiền thuê đất, các chi phí tư vấn và chi phí khác đã trả cho phân đất Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí nhượng quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời hạn thuê còn lại là 38 năm.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (42 năm).

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 02 – 03 năm.

##### *Chi phí lãi thuê tài chính container*

Chi phí lãi thuê tài chính container được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 06 năm.

##### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 09

### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của thiết bị và phương tiện vận tải là 06 năm.

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 06 năm.

#### *Chi phí thiết kế trang Web*

Chi phí thiết kế trang Web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

#### 17. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### 18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### 21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

5797-  
TY  
İN  
EPT  
CHÍNH

315-C  
TY  
HỮU  
TƯ V  
C  
CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.304.430.311	19.456.970.946
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	312.421.337.816	443.237.837.924
Tiền đang chuyển	2.975.631.724	117.529.315
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	574.817.685.906	480.505.590.977
<b>Cộng</b>	<b>904.519.085.757</b>	<b>943.317.929.162</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân	94.971.030.000	46.180.879.800	(48.790.150.200)	94.971.030.000	47.580.300.400	(47.390.729.600)
Công ty cổ phần thép Thủ Đức	31.488.264.362	13.854.828.000	(17.633.436.362)	31.490.628.000	8.126.999.500	(23.363.628.500)
Công ty cổ phần khoáng sản Mangan	14.234.321.100	677.557.500	(13.556.763.600)	14.234.321.100	993.751.000	(13.240.570.100)
Công ty cổ phần cơ điện Thủ Đức	-	-	-	3.150.000.000	1.994.700.000	(1.155.300.000)
Các cổ phiếu khác	1.028.583.580	1.267.042.800	(268.440)	1.028.583.580	825.782.700	(202.800.880)
<b>Cộng</b>	<b>141.722.199.042</b>	<b>61.980.308.100</b>	<b>(79.980.618.602)</b>	<b>144.874.562.680</b>	<b>59.521.533.600</b>	<b>(85.353.029.080)</b>

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần cơ điện Thủ Đức: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư với giá trị tương ứng là 3.569.360.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần thép Thủ Đức giảm do bán 100 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 610.000 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(85.353.029.080)	(83.967.077.430)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(1.385.951.650)
Hoàn nhập dự phòng	5.372.410.478	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(79.980.618.602)</b>	<b>(85.353.029.080)</b>

Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân đang phong tỏa với số lượng là 6.800.000 cổ phiếu.

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn.

#### 2c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng <sup>(1)</sup>	62.538.064.097	9.170.474.634	71.708.538.731	42.761.600.000	6.945.696.396	49.707.296.396
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	9.642.000.000	1.665.707.912	11.307.707.912	9.642.000.000	1.378.875.417	11.020.875.417
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	5.110.700.000	(491.867.469)	4.618.832.531	5.110.700.000	911.984.261	6.022.684.261
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	18.754.608.143	(2.934.050.053)	15.820.558.090	18.754.608.144	(2.779.371.717)	15.975.236.427

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	23.236.200.000	4.326.936.397	27.563.136.397	23.236.200.000	3.979.012.944	27.215.212.944
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	143.681.000.000	46.791.774.637	190.472.774.637	143.681.000.000	12.028.710.032	155.709.710.032
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	49.825.280.000	(10.347.737.067)	39.477.542.933	49.825.280.000	(10.656.395.037)	39.168.884.963
Công ty TNHH Golden Globe <sup>(i)</sup>	89.355.403.136	-	89.355.403.136	83.745.403.136	-	83.745.403.136
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	1.477.350.000.000	(84.967.248.348)	1.392.382.751.652	1.477.350.000.000	(79.644.192.877)	1.397.705.807.123
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept <sup>(i)</sup>	6.324.000.000	1.994.154.508	8.318.154.508	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	1.029.000.000	(1.029.000.000)	-	1.029.000.000	(1.029.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.886.846.255.376</b>	<b>(35.820.854.849)</b>	<b>1.851.025.400.527</b>	<b>1.856.135.791.280</b>	<b>(68.864.680.581)</b>	<b>1.787.271.110.699</b>

<sup>(i)</sup> Tăng do góp vốn bổ sung.

Phần lãi lỗ của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	(10.051.344.721)	(7.047.039.311)
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	40.487.853.605	27.174.804.915
Công ty TNHH Golden Globe	-	-
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	2.224.778.238	2.150.072.955
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	517.783.970	418.232.132
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	1.599.103.453	1.427.917.195
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	(154.678.336)	(38.436.780)
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	1.540.292.495	1.471.185.443
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept	1.994.154.508	-
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	(1.403.851.730)	(58.723.209)
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	-	(219.723.142)
<b>Cộng</b>	<b>36.754.091.482</b>	<b>25.278.290.198</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)</i></b>		
Doanh thu dịch vụ	15.625.277.464	11.610.631.526
<b><i>Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam</i></b>		
Doanh thu dịch vụ	3.949.307.395	28.506.521.651
Chi phí dịch vụ	6.000.000	80.000.000
<b><i>Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng</i></b>		
Góp vốn	19.776.464.097	-
<b><i>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</i></b>		
Chi phí dịch vụ	224.808.012	467.670.261
Cổ tức được chia	5.724.789.000	-
<b><i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link</i></b>		
Doanh thu cho thuê văn phòng	283.350.000	232.630.876
Lãi vay	1.224.433.344	1.161.036.839
<b><i>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</i></b>		
Cổ tức được chia	1.253.460.000	1.253.460.000
<b><i>Công ty TNHH Golden Globe</i></b>		
Góp vốn đầu tư	5.610.000.000	38.127.720.000
<b><i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i></b>		
Chi phí dịch vụ	914.485.000	827.600.454
Cổ tức được chia	1.251.180.000	893.700.000
<b><i>Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm</i></b>		
Cổ tức được chia	209.126.000	159.289.000
<b><i>Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm</i></b>		
Cho mượn tiền	-	10.000.000.000
Góp vốn	-	290.000.000
<b><i>Công ty TNHH tiếp vận "K" Line - Gemadept</i></b>		
Góp vốn	5.324.000.000	1.000.000.000
Chi hộ	75.000.000	126.897.000
Doanh thu dịch vụ	5.291.122.236	-
Chi phí dịch vụ	26.868.184	-
Ký quỹ	72.304.500	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải	165.581.032.000	(113.572.432.000)	165.581.032.000	(113.572.432.000)
Công ty TNHH CJ Việt Nam	37.612.025.558	-	37.612.025.558	-
Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam	31.752.000.000	-	31.752.000.000	-
Công ty cổ phần mặt trời Đông Dương	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
Công ty cổ phần quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam	5.000.000.000	(3.139.594.033)	5.000.000.000	(4.303.369.353)
<b>Cộng</b>	<b>275.945.057.558</b>	<b>(116.712.026.033)</b>	<b>275.945.057.558</b>	<b>(117.875.801.353)</b>

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(117.875.801.353)	(51.390.738.072)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(66.485.063.281)
Hoàn nhập dự phòng	1.163.775.320	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(116.712.026.033)</b>	<b>(117.875.801.353)</b>

#### Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố

Tập đoàn đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (xem thuyết minh số V.21a).

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.124.248.335</b>	<b>3.372.372.687</b>
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	3.196.228.689	1.609.739.811
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept	928.019.646	-
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	-	1.762.632.876
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>420.264.569.906</b>	<b>369.135.914.414</b>
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	46.759.596.504	60.991.529.979
Các khách hàng khác	373.504.973.402	308.144.384.435
<b>Cộng</b>	<b>424.388.818.241</b>	<b>372.508.287.101</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn****4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Bông Sen Vàng	70.023.381.296	67.823.381.296
Công ty cổ phần hàng hải Ngân Hà	29.464.093.957	35.921.570.755
Công ty cổ phần cảng Bình Dương	54.500.000.000	20.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	147.990.524.553	50.627.871.621
<b>Cộng</b>	<b><u>301.977.999.806</u></b>	<b><u>174.372.823.672</u></b>

**4b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng tỉnh Long An	1.284.000.000	1.284.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Vương Song	358.000.000	358.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.642.000.000</u></b>	<b><u>1.642.000.000</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>800.000.000</b>	<b>11.320.597.000</b>
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm – Hỗ trợ vốn	500.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng – Hỗ trợ vốn	300.000.000	300.000.000
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực – Cổ tức được chia	-	893.700.000
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept – Các khoản chi hộ	-	126.897.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân</b>	<b>818.030.416.468</b>	<b>635.638.033.002</b>
Các khoản chi hộ	681.826.441.657	522.830.094.711
Tạm ứng	74.349.745.366	72.595.570.946
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	24.635.960.247	14.400.875.503
Các khoản phải thu khác	37.218.269.198	25.811.491.842
<b>Cộng</b>	<b><u>818.830.416.468</u></b>	<b><u>646.958.630.002</u></b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần hàng hải Ngân Hà	76.800.000.000	88.800.000.000
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Các khoản ký quỹ dài hạn	52.045.592.010	36.514.836.919
Các khoản phải thu dài hạn khác	30.979.231.320	13.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>196.824.823.330</u></b>	<b><u>175.314.836.919</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng
Bà Nguyễn Thị Hồng Linh – Phải thu về kinh doanh chứng khoán	Trên 3 năm	3.000.000.000	(3.000.000.000)	Trên 3 năm	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Penex Container lines Pte. Ltd – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.763.212.976	(2.763.212.976)	Trên 3 năm	2.763.212.976	(2.763.212.976)
Công ty cổ phần thương mại dầu khí Vũ Anh – Phải thu tiền bán hàng		-	-	Trên 3 năm	11.000.000.000	(11.000.000.000)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	25.840.655.457	(24.527.128.883)	Từ 1 năm đến trên 3 năm	20.838.371.272	(20.463.491.872)
<b>Cộng</b>		<b>31.603.868.433</b>	<b>(30.290.341.859)</b>		<b>37.601.584.248</b>	<b>(37.226.704.848)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(37.226.704.848)	(14.598.999.848)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.103.248.012)	(22.731.440.692)
Hoàn nhập dự phòng	11.039.611.001	9.801.889
Xóa nợ	-	93.933.803
<b>Số cuối năm</b>	<b>(30.290.341.859)</b>	<b>(37.226.704.848)</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	16.551.520.387	-	14.233.713.044	-
Nhiên liệu tồn trên tàu	12.330.392.005	-	18.596.038.214	-
Phụ tùng thay thế	12.994.634.852	-	11.512.678.478	-
Công cụ dụng cụ	901.597.880	-	866.011.470	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	57.930.271.349	-	39.866.814.580	-
Hàng hóa	6.499.769.368	-	6.190.798.997	-
<b>Cộng</b>	<b>107.208.185.841</b>	<b>-</b>	<b>91.266.054.783</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.911.212.241	4.182.219.846
Chi phí vật tư	4.833.595.595	4.319.626.196
Chi phí bảo hiểm	1.477.475.451	1.262.877.915
Các chi phí khác	1.402.812.566	897.605.524
<b>Cộng</b>	<b>9.625.095.853</b>	<b>10.662.329.481</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nhượng quyền sử dụng đất <sup>(i)</sup>	152.832.283.547	156.973.295.830
Tiền thuê đất	195.475.379.138	-
Chi phí đầu tư đường gom	34.154.037.130	-
Chi phí vật tư, phụ tùng	14.456.388.601	9.021.471.584
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	6.145.007.843	7.885.990.709
Chi phí lãi thuê tài chính container	7.944.878.291	4.701.317.745
Các chi phí khác	6.665.402.422	9.700.243.836
<b>Cộng</b>	<b><u>417.673.376.972</u></b>	<b><u>188.282.319.704</u></b>

(i) Chi phí nhượng quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	1.133.408.067.664	645.246.820.033	1.829.583.913.115	16.360.703.640	1.782.173.742	3.626.381.678.194
Mua trong năm	557.160.307	31.727.232.940	89.711.145.051	926.886.636	-	122.922.424.934
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	32.373.762.635	355.670.880	31.343.824.402	299.454.545	-	64.372.712.462
Thanh lý	-	(6.765.025.457)	(24.754.845.185)	-	-	(31.519.870.642)
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	3.856.939.372	166.129.190	27.960.070.250	(260.044.582)	(109.748.668)	31.613.345.562
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.170.195.929.978</u></b>	<b><u>670.730.827.586</u></b>	<b><u>1.953.844.107.633</u></b>	<b><u>17.327.000.239</u></b>	<b><u>1.672.425.074</u></b>	<b><u>3.813.770.290.510</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.742.108.997	136.558.479.110	277.992.025.587	11.197.558.665	-	442.490.172.359
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	182.575.988.623	253.257.618.327	971.433.888.737	14.410.214.198	1.424.613.463	1.423.102.323.348
Khấu hao trong năm	71.609.095.979	47.058.360.983	131.598.084.142	1.031.039.735	37.849.454	251.334.430.294
Thanh lý	-	(6.345.959.113)	(21.242.445.030)	(3.399.277.630)	-	(30.987.681.773)
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	662.924.080	104.258.550	10.926.420.064	(224.105.036)	(103.217.972)	11.366.279.686
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>254.848.008.682</u></b>	<b><u>294.074.278.747</u></b>	<b><u>1.092.715.947.913</u></b>	<b><u>11.817.871.268</u></b>	<b><u>1.359.244.945</u></b>	<b><u>1.654.815.351.557</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	950.832.079.041	391.989.201.706	858.150.024.378	1.950.489.442	357.560.279	2.203.279.354.846
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>915.347.921.296</u></b>	<b><u>376.656.548.839</u></b>	<b><u>861.128.159.720</u></b>	<b><u>5.509.128.971</u></b>	<b><u>313.180.129</u></b>	<b><u>2.158.954.938.953</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.604.909.445.523 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tài sản cố định thuê tài chính**

	<b>Thiết bị và phương tiện vận tải</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	14.592.547.596
Thuê tài chính trong năm	16.870.185.839
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.462.733.435</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	199.817.088
Khấu hao trong năm	4.431.219.782
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.631.036.870</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	14.392.730.508
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.831.696.565</b>

**11. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Tài sản cố định vô hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	247.722.755.989	16.207.634.884	30.000.000	263.960.390.873
Mua trong năm	-	349.824.980	-	349.824.980
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	8.578.416.269	-	-	8.578.416.269
<b>Số cuối năm</b>	<b>256.301.172.258</b>	<b>16.557.459.864</b>	<b>30.000.000</b>	<b>272.888.632.122</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.232.653.950	-	2.232.653.950
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	10.990.585.222	9.728.310.526	3.333.332	20.722.229.080
Khấu hao trong năm	3.632.065.894	2.229.343.491	9.999.996	5.871.409.381
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	408.496.530	-	-	408.496.530
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.031.147.646</b>	<b>11.957.654.017</b>	<b>13.333.328</b>	<b>27.002.134.991</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	236.732.170.767	6.479.324.358	26.666.668	243.238.161.793
<b>Số cuối năm</b>	<b>241.270.024.612</b>	<b>4.599.805.847</b>	<b>16.666.672</b>	<b>245.886.497.131</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 343.848.410 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (xem thuyết minh số V.21a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm trang 53.

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	19.787.114.718	34.343.259.379
Ghi nhận vào kết quả trong năm	(3.120.685.374)	(14.240.275.546)
Chênh lệch tỷ giá	-	(315.869.115)
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.666.429.344</b>	<b>19.787.114.718</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

#### 14. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept, Công ty cổ phần cảng Nam Hải và Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Chi tiết phân bổ như sau:

Nguyên giá	
Số đầu năm	334.718.217.270
<b>Số cuối năm</b>	<b>334.718.217.270</b>
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	141.044.473.398
Phân bổ trong năm	33.393.151.219
<b>Số cuối năm</b>	<b>174.437.624.617</b>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	193.673.743.872
<b>Số cuối năm</b>	<b>160.280.592.652</b>

#### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>531.503.500</i>	<i>732.827.500</i>
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	531.503.500	732.827.500
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>579.178.037.490</i>	<i>358.258.130.070</i>
Rich Mountain Trading Co., Ltd	73.539.285.200	45.145.663.948
V-Forest Trading Co., Ltd	58.427.126.600	67.228.185.340
Các nhà cung cấp khác	447.211.625.690	245.884.280.782
<b>Cộng</b>	<b>579.709.540.990</b>	<b>358.990.957.570</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sea Consortium Pte Ltd	3.981.636.890	-
Công ty TNHH Express Trains Ath	1.750.000.000	510.000.000
Louis Dreyfus Commodities Asia Pte Ltd	450.400	1.337.098.305
Các khách hàng khác	10.937.570.621	14.755.217.648
<b>Cộng</b>	<b><u>16.669.657.911</u></b>	<b><u>16.602.315.953</u></b>

#### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.037.493.303	7.604.155.463	117.224.941.681	(103.264.067.063)	13.531.117.316	3.136.904.858
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.414.786.960	(7.414.786.960)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	19.367.807	(19.367.807)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.246.196.319	(1.246.196.319)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.704.946.975	10.274.088.609	42.894.920.925	(57.917.646.092)	10.951.014.767	8.542.881.568
Thuế thu nhập cá nhân	5.562.959.890	5.478.799	18.762.352.942	(23.346.544.939)	1.001.155.148	27.866.054
Các loại thuế khác	2.755.049.715	754.707.786	39.073.435.280	(38.474.874.621)	3.250.818.059	651.915.471
<b>Cộng</b>	<b><u>40.060.449.883</u></b>	<b><u>18.638.430.657</u></b>	<b><u>226.636.001.914</u></b>	<b><u>(231.683.483.801)</u></b>	<b><u>28.734.105.290</u></b>	<b><u>12.359.567.951</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 18. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả công nhân viên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.760.666.699</i>	<i>2.401.727.190</i>
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link – Chi phí lãi vay	3.760.666.699	2.401.727.190
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>243.954.337.984</i>	<i>151.036.963.020</i>
Chi phí lãi vay	145.419.277.564	79.436.415.184
Chi phí cho dự án trồng cao su	31.736.219.920	26.095.292.682
Chi phí sửa chữa, xây dựng	20.680.824.639	11.199.985.042
Chi phí bốc xếp	11.373.408.895	7.709.785.221
Chi phí khác	34.744.606.966	26.595.484.891
<b>Cộng</b>	<b>247.715.004.683</b>	<b>153.438.690.210</b>

#### 20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	561.031.300	497.253.306
Nhận ký quỹ ngắn hạn	26.423.058.840	4.910.709.763
Cổ tức phải trả	9.551.470.413	5.387.708.309
Phải trả về dịch vụ làm đại lý	48.178.299.399	51.063.280.026
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	28.656.464.596	20.143.554.498
<b>Cộng</b>	<b>113.370.324.548</b>	<b>82.002.505.902</b>

##### 20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>72.304.500</i>	-
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept – Nhận ký quỹ cho thuê văn phòng	72.304.500	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>67.163.650.935</i>	<i>44.120.963.909</i>
Chi phí thuê đất (*)	59.313.648.920	43.263.609.726
Nhận ký quỹ dài hạn	7.850.002.015	857.354.183
<b>Cộng</b>	<b>67.235.955.435</b>	<b>44.120.963.909</b>

(\*) Các khoản chi phí thuê đất phát sinh tại Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương được phân bổ cho giai đoạn từ năm 2011 lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Các khoản chi phí này sẽ được thanh toán sau thời hạn 05 năm kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

##### 20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<b>242.195.602.360</b>	<b>229.655.634.780</b>
Vay Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link theo lãi suất cố định quy định trong hợp đồng	242.195.602.360	229.655.634.780
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân</i>	<b>181.439.561.682</b>	<b>177.803.370.276</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	22.966.355.252	48.877.690.392
<i>Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	-	27.888.511.523
<i>Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam<sup>(i)</sup></i>	22.966.355.252	14.144.396.311
<i>Vay ngắn hạn các ngân hàng khác</i>	-	6.844.782.558
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	16.000.000.000	-
<i>Vay Công ty cổ phần Cảng Minh Phú – Hậu Giang<sup>(ii)</sup></i>	14.000.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân khác</i>	2.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	135.165.153.402	128.925.679.884
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	7.308.053.028	-
<b>Cộng</b>	<b><u>423.635.164.042</u></b>	<b><u>407.459.005.056</u></b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Cầm cố 13.868.960 cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải.

(ii) Khoản vay Công ty cổ phần Cảng Minh Phú – Hậu Giang để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác trung tâm logistics.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

**21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	524.555.598.589	607.138.019.021
<i>Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Thuận</i>	-	30.000.000.000
<i>Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng<sup>(i)</sup></i>	162.201.686.678	204.888.366.022
<i>Vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hải Phòng<sup>(ii)</sup></i>	171.973.915.090	171.145.628.303
<i>Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi<sup>(iii)</sup></i>	151.000.000.000	176.000.000.000
<i>Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn<sup>(iv)</sup></i>	36.321.750.000	-
<i>Vay dài hạn các ngân hàng khác</i>	3.058.246.821	25.104.024.696
Vay chuyển đổi thành cổ phiếu Công ty quỹ VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P <sup>(v)</sup>	900.800.000.000	854.160.000.000
Thuê tài chính Intermodal Investment Fund IV LLC	29.937.132.476	19.021.681.890
<b>Cộng</b>	<b><u>1.455.292.731.065</u></b>	<b><u>1.480.319.700.911</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng để thực hiện dự án cảng Nam Hải Đình Vũ, thời hạn vay 07 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và các quyền lợi ích phát sinh trên đất thuê, tài sản trên đất hình thành từ vốn vay, máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Hải Phòng để tài trợ gói máy móc thiết bị thuộc dự án cảng Nam Hải Đình Vũ, thời hạn vay 08 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị gói máy móc thiết bị của dự án cảng Nam Hải Đình Vũ.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi để đầu tư Bến số 1 – cảng tổng hợp Dung Quất, thời hạn vay 14,5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án đầu tư Bến số 1 – cảng tổng hợp Dung Quất.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh với thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).
- (v) Vay chuyển đổi thành cổ phiếu Công ty quỹ VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P theo Hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2012, chi tiết như sau:
- |                  |  |
|------------------|--|
| Hạn mức vay      | : 40.000.000,00 USD  |
| Thời gian ân hạn | : 05 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ.   |
| Trả gốc          | : Tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ, bên cho vay có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ và theo toàn quyền quyết định của bên cho vay, sẽ chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần khoản vay (bao gồm gốc và lãi) chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty.   |
| Lãi suất         | : Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay trong thời hạn vay là 6%/năm.   |
| Mục đích vay     | : Giải ngân đầu tư cho các dự án phát triển cảng, phát triển dịch vụ logistics, mua sắm phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ và dự án trồng rừng tại Campuchia.  |
| Tài sản đảm bảo  | : Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được bên cho vay và bên vay chỉ định nhận tài sản đảm bảo theo Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm ngày 17 tháng 7 năm 2012, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Toàn bộ 999.800 cổ phần của Công ty trong Công ty cổ phần cảng Nam Hải, tương đương 99,98% số cổ phần đã phát hành và đang lưu thông;</li><li>- Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải.</li></ul> |

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	630.088.905.170	108.591.553.402	521.497.351.768	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	930.431.846.821	26.573.600.000	903.858.246.821	-
Nợ thuê tài chính	37.245.185.504	7.308.053.028	29.937.132.476	-
<b>Cộng</b>	<b>1.597.765.937.495</b>	<b>142.473.206.430</b>	<b>1.455.292.731.065</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	680.201.797.062	98.167.802.737	513.145.328.688	68.888.665.637
Vay dài hạn các tổ chức khác	912.048.460.776	32.784.436.080	879.264.024.696	-
Nợ thuê tài chính	19.021.681.890	-	16.331.412.934	2.690.268.956
<b>Cộng</b>	<b>1.611.271.939.728</b>	<b>130.952.238.817</b>	<b>1.408.740.766.318</b>	<b>71.578.934.593</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền gốc phải trả	5.494.092.507	21.558.238.160	1.175.317.740	28.227.648.407
Lãi thuê phải trả	1.813.960.521	7.024.683.167	178.893.409	9.017.537.097
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>7.308.053.028</b>	<b>28.582.921.327</b>	<b>1.354.211.149</b>	<b>37.245.185.504</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền gốc phải trả	-	12.151.673.236	1.887.280.780	14.038.954.016
Lãi thuê phải trả	-	4.179.739.698	802.988.176	4.982.727.874
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>-</b>	<b>16.331.412.934</b>	<b>2.690.268.956</b>	<b>19.021.681.890</b>

**21c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**22. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

**23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty bao gồm: quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị.

**24. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	240.090.836.357	245.906.126.459
Doanh thu chưa thực hiện khác	5.077.467.629	8.707.809.454
<b>Cộng</b>	<b>245.168.303.986</b>	<b>254.613.935.913</b>

**25. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.329.887.999	922.746.832
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh (892.321.813)	(892.321.813)	11.400.322.694
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	-	6.818.473
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.437.566.186</b>	<b>12.329.887.999</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

16797  
CÔNG TY  
HẠN  
DEPT  
HỒ CHÍ MINHC.T. TNHH  
HẠN  
VỐN  
HỒ CHÍ MINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 26. Vốn chủ sở hữu

##### 26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 52

##### 26b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	119.621.994	116.137.994
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	119.621.994	116.137.994
- Cổ phiếu phổ thông	119.621.994	116.137.994
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	119.621.994	116.137.994
- Cổ phiếu phổ thông	119.621.994	116.137.994
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 26c. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của các Công ty con lập bằng USD và MYR sang VND.

#### 27. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	341.081.469.449	436.380.365.692
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	58.322.870.409	33.973.049.163
Tăng do hợp nhất kinh doanh	140.100.000.000	-
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(12.884.156.062)	(6.875.484.848)
Giảm do mua lại vốn góp của cổ đông thiểu số	-	(120.907.039.145)
Tăng khác	2.581.737.430	1.744.587.031
Giảm khác	(329.477.993)	(3.234.008.444)
<b>Số cuối năm</b>	<b>528.872.443.233</b>	<b>341.081.469.449</b>

#### 28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 28a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	24.710.208.000	24.710.208.000
Trên 01 năm đến 05 năm	37.065.312.000	61.775.520.000
<b>Cộng</b>	<b>61.775.520.000</b>	<b>86.485.728.000</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê và phí quản lý phải trả cho việc thuê văn phòng Công ty TNHH CJ Việt Nam tại số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****28b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.431.498,12	3.984.013,22
Euro (EUR)	908,95	1.182.998,27
Dollar Singapore (SGD)	9.111,14	401.111,00
Ringit (MYR)	531.246,00	320.561,00

**28c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty cổ phần Sư Tử Chúa	1.277.515.915	1.277.515.915	Do Công ty này đã giải thể
Các đối tượng khác	1.288.928.568	1.288.928.568	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>	<b><u>2.566.444.483</u></b>	<b><u>2.566.444.483</u></b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	1.699.715.096.053	1.100.877.450.243
Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý	1.892.524.904.470	1.874.897.685.782
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.540.842.079	40.863.279.838
<b>Cộng</b>	<b><u>3.593.780.842.602</u></b>	<b><u>3.016.638.415.863</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm giá hàng bán của doanh thu hoạt động khai thác cảng.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	986.743.561.404	696.940.209.993
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý,...	1.652.920.061.873	1.673.834.542.784
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	-	16.727.673.800
<b>Cộng</b>	<b><u>2.639.663.623.277</u></b>	<b><u>2.387.502.426.577</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	644.687.226	2.273.348.773
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	20.179.476.078	12.731.180.806
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.307.641.000	705.335.000
Lãi tiền cho vay	61.111.111	1.117.575.758
Lãi bán các khoản đầu tư	419.360.000	629.682.292.156
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.435.670.808	6.137.222.687
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	22.220.185.360	11.340.469.923
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.431.885.725	1.095.455.348
<b>Cộng</b>	<b><u>55.700.017.308</u></b>	<b><u>665.082.880.451</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	118.499.734.961	112.637.632.042
Chi phí chuyển nhượng vốn	-	13.087.620.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	101.654.329.515	36.044.726.671
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	28.271.532.006	17.021.905.237
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư tài chính (Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(6.536.185.798)	71.617.163.210
Chi phí tài chính khác	884.891.466	627.041.468
<b>Cộng</b>	<b><u>242.792.615.788</u></b>	<b><u>251.224.764.878</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng, môi giới	39.506.022.588	27.972.892.341
Chi phí khác	5.071.725.575	3.797.761.247
<b>Cộng</b>	<b><u>44.577.748.163</u></b>	<b><u>31.770.653.588</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lương nhân viên	120.421.237.776	122.765.073.211
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	4.887.715.547	4.583.630.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.464.257.808	7.146.325.815
Chi phí dự phòng	(6.936.362.989)	22.721.638.803
Phân bổ lợi thế thương mại	33.393.151.220	38.838.575.104
Chi phí thuê văn phòng	24.207.929.636	21.390.752.162
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.693.929.716	34.345.751.952
Chi phí khác	38.963.174.092	28.682.290.349
<b>Cộng</b>	<b><u>261.095.032.805</u></b>	<b><u>280.474.037.684</u></b>

330  
 C  
 C  
 H  
 004  
 CÔN  
 H NHII  
 TOÁN  
 A &  
 H-TF

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	9.058.860.928	6.125.429.143
Phân bổ doanh thu chưa thực hiện (*)	4.070.703.071	4.070.703.071
Thu nhập khác	8.672.842.820	7.646.826.907
<b>Cộng</b>	<b><u>21.802.406.819</u></b>	<b><u>17.842.959.121</u></b>

(\*) Doanh thu chưa thực hiện do đánh giá quyền sử dụng đất khi góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link phát sinh từ năm 2008 là 283.980.000.000 VND, Tập đoàn phân bổ doanh thu chưa thực hiện trong năm tương ứng với thời gian khấu hao quyền sử dụng đất là 48 năm và 10 tháng.

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dự phòng tổn thất	-	55.361.948.296
Chi phí khác	6.654.042.115	13.386.266.982
<b>Cộng</b>	<b><u>6.654.042.115</u></b>	<b><u>68.748.215.278</u></b>

#### 10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	88.478.588.088
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.120.685.374	29.876.276.462
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(15.636.000.916)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(892.321.813)	(77.078.265.394)
<b>Cộng</b>	<b><u>2.228.363.561</u></b>	<b><u>25.640.598.240</u></b>

#### 11. Lãi trên cổ phiếu

##### 11a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	402.359.749.575	530.959.189.701
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20.117.987.479)	(29.126.795.665)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	382.241.762.096	501.832.394.036
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (*)	116.843.336	115.470.824
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.271</u></b>	<b><u>4.346</u></b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.271</u></b>	<b><u>4.346</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	116.137.994	114.421.669
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	705.342	1.049.155
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>116.843.336</u></b>	<b><u>115.470.824</u></b>

#### 11b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.598 VND xuống còn 4.346 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	316.720.730.809	430.368.701.953
Chi phí nhân công	373.598.605.923	305.057.839.217
Chi phí khấu hao và lợi thế thương mại phân bổ	295.030.210.677	253.822.640.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.848.952.602.550	1.586.661.412.743
Chi phí khác	111.034.254.285	123.836.523.067
<b>Cộng</b>	<b><u>2.945.336.404.244</u></b>	<b><u>2.699.747.117.848</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	5.064.062.000	3.064.140.000
Các khoản phúc lợi khác	2.324.800.000	729.900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.388.862.000</u></b>	<b><u>3.794.040.000</u></b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay tăng so với năm trước là do trong năm Công ty đã bổ nhiệm thêm 03 Phó Tổng Giám đốc mới.

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Công ty liên kết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty TNHH tiếp vận “K” Line - Gemadept	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.15, V.19, V.20b và V.21a.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo loại hình dịch vụ.

### **2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: Bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng.
- Lĩnh vực logistics: Bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê các phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý,...
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng và đầu tư vào tòa nhà phức hợp tại Lào.
- Trồng cao su: Bao gồm các hoạt động trồng cao su tại Campuchia.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm từ trang 54 đến trang 56.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong nước và nước ngoài (các nước Đông Nam Á).

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	3.263.158.645.311	2.587.096.808.613
Nước ngoài	323.173.805.697	425.507.702.950
<b>Cộng</b>	<b>3.586.332.451.008</b>	<b>3.012.604.511.563</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong nước	608.797.889.681	322.887.845.854	6.824.428.222.214	5.077.558.833.787
Nước ngoài	139.611.312.412	279.666.625.454	1.185.452.562.702	797.621.547.582
<b>Cộng</b>	<b>748.409.202.093</b>	<b>602.554.471.308</b>	<b>8.009.880.784.916</b>	<b>5.875.180.381.369</b>

#### 3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các chỉ tiêu được trình bày lại như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước trình bày lại</u>	<u>Trình bày lại</u>	<u>Số liệu sau trình bày lại</u>
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Đầu tư ngắn hạn		709.098.882.680	(709.098.882.680)	-
Chứng khoán kinh doanh	121	-	144.874.562.680	144.874.562.680
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(112.662.905.251)	112.662.905.251	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	(85.353.029.080)	(85.353.029.080)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	71.824.320.000	71.824.320.000
Trả trước cho người bán		176.014.823.672	(176.014.823.672)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	-	174.372.823.672	174.372.823.672
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	10.000.000.000	10.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước trình bày lại</b>	<b>Trình bày lại</b>	<b>Số liệu sau trình bày lại</b>
Các khoản phải thu khác		559.962.183.553	(559.962.183.553)	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	-	646.958.630.002	646.958.630.002
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	569.250	569.250
Tài sản ngắn hạn khác		86.997.015.699	(86.997.015.699)	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	1.642.000.000	1.642.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	138.800.000.000	36.514.836.919	175.314.836.919
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	1.330.098.083.405	457.173.027.294	1.787.271.110.699
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	278.376.057.558	(2.431.000.000)	275.945.057.558
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(118.223.897.888)	348.096.535	(117.875.801.353)
Tài sản dài hạn khác	268	36.514.836.920	(36.514.836.920)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	6.601.255.841	44.898.642.012	51.499.897.853
Quỹ dự phòng tài chính		44.898.642.012	(44.898.642.012)	-

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

Thu nhập khác	31	18.722.436.330	(879.477.209)	17.842.959.121
Chi phí khác	32	69.627.692.487	(879.477.209)	68.748.215.278


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

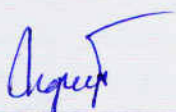
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	109.447.972.612	(6.338.215.380)	103.109.757.232
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(98.463.812.336)	(2.790.756.919)	(101.254.569.255)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	145.279.745.229	(145.159.745.229)	120.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(171.840.821.886)	154.288.717.528	(17.552.104.358)

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016

  
Trương Như Nguyên  
Người lập biểu

  
Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	1.144.216.690.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	24.450.838.239	42.015.017.454	39.756.761.249	690.613.404.356	4.484.324.961.601	
Tăng vốn trong năm	17.163.250.000	-	-	-	-	-	-	17.163.250.000	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	530.959.189.701	530.959.189.701	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	10.899.220.367	15.718.838.705	(47.929.042.417)	(21.310.983.345)	
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(3.000.000.000)	-	(3.000.000.000)	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(139.365.592.800)	(139.365.592.800)	
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	13.748.864.116	-	-	-	13.748.864.116	
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	2.081.624.551	2.081.624.551	
Giảm khác	-	-	-	-	(1.414.339.968)	-	(5.205.866.025)	(6.620.205.993)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.161.379.940.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>38.199.702.355</b>	<b>51.499.897.853</b>	<b>52.475.599.954</b>	<b>1.031.153.717.365</b>	<b>4.877.981.107.831</b>	
Số dư đầu năm nay	1.161.379.940.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	38.199.702.355	51.499.897.853	52.475.599.954	1.031.153.717.365	4.877.981.107.831	
Tăng vốn trong năm	34.840.000.000	-	-	-	-	-	-	34.840.000.000	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	402.359.749.575	402.359.749.575	
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	46.636.599.873	24.121.532.628	(70.758.132.501)	-	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(37.790.074.856)	(37.790.074.856)	
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(3.588.333.333)	-	(3.588.333.333)	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(239.243.988.000)	(239.243.988.000)	
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(3.118.115.371)	-	-	-	(3.118.115.371)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	(12.747.807.815)	-	(12.747.807.815)	
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	66.920.430.756	66.920.430.756	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.196.219.940.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>35.081.586.984</b>	<b>98.136.497.726</b>	<b>60.260.991.434</b>	<b>1.152.641.702.340</b>	<b>5.085.612.968.787</b>	

M.S.D.N: 03911 Hộ kinh doanh, ngày 15 tháng 02 năm 2016



*Nguyễn Minh Nguyệt*

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

*Trương Như Nguyễn*

Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 02: Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng khác	Chênh lệch tỷ giá	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	67.428.096.919	15.537.547.966	-	-	(33.176.573.045)	(120.000.000)	49.669.071.840
Xây dựng cơ bản dở dang	731.953.045.896	302.416.061.929	981.771.800	33.799.711.037	(31.329.964.397)	(1.274.420.060)	1.036.546.206.205
- Công trình khu dân cư Rạch Chiếc	51.865.085.825	-	-	-	-	-	51.865.085.825
- Dự án trồng cao su của Pacific Pearl	346.368.734.633	71.553.811.140	-	(4.295.719.153)	(15.416.574.920)	(1.274.420.060)	396.935.831.640
- Dự án trồng cao su của Pacific Lotus	330.703.525.650	63.383.761.360	981.771.800	38.095.430.190	(13.927.371.260)	-	419.237.117.740
- Dự án nhà kho Hậu Giang	-	138.397.477.083	-	-	-	-	138.397.477.083
- Các dự án khác	3.015.699.788	29.081.012.346	-	-	(1.986.018.217)	-	30.110.693.917
<b>Cộng</b>	<b>799.381.142.815</b>	<b>317.953.609.895</b>	<b>981.771.800</b>	<b>33.799.711.037</b>	<b>(64.506.537.442)</b>	<b>(1.394.420.060)</b>	<b>1.086.215.278.045</b>


Đơn vị tính: VND

Đỗ Văn Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2016



Đỗ Văn Minh  
 Tổng Giám đốc

  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng

  
 Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

791  
 TY AN  
 EPT  
 CHIN  
 15-02  
 TY HUU HAN  
 TU VAN  
 C  
 HO CHI

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thành Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Đơn vị tính: VND						
	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.692.266.704.459	1.892.524.904.470	1.540.842.079	-	-	-	3.586.332.451.008
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	252.117.028.484	404.798.176.529	-	-	-	(656.915.205.013)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.944.383.732.943</b>	<b>2.297.323.080.999</b>	<b>1.540.842.079</b>	-	-	<b>(656.915.205.013)</b>	<b>3.586.332.451.008</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	631.757.803.832	64.932.611.616	1.540.842.079	(10.238.938.698)	-	(13.770.276.957)	674.222.041.872 (33.225.995.108)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							640.996.046.764
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							55.700.017.308
Doanh thu hoạt động tài chính							(242.792.615.788)
Chi phí tài chính							21.802.406.819
Thu nhập khác							(6.654.042.115)
Chi phí khác							36.754.091.482
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(10.051.344.721)	46.805.436.204	-	-	-	-	(42.894.920.925)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(2.228.363.561)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							<b>460.682.619.984</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>							
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>101.752.897.254</b>	<b>509.484.153.359</b>	-	<b>137.172.151.480</b>	-	-	<b>748.409.202.093</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>140.640.257.218</b>	<b>159.958.425.488</b>	-	<b>22.031.000.676</b>	-	-	<b>322.629.683.382</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.096.843.545.943	1.874.897.685.782	40.863.279.838	-	-	-	3.012.604.511.563
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	357.646.273.973	293.257.956.342	9.308.091.418	-	-	(660.212.321.733)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.454.489.819.916</b>	<b>2.168.155.642.124</b>	<b>50.171.371.256</b>	-	-	<b>(660.212.321.733)</b>	<b>3.012.604.511.563</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	323.119.118.857	33.237.513.945	23.913.537.277	(11.001.651.112)	-	(12.080.881.930)	357.187.637.037
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(44.330.243.323)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							312.857.393.714
Doanh thu hoạt động tài chính							665.082.880.451
Chi phí tài chính							(251.224.764.878)
Thu nhập khác							17.842.959.121
Chi phí khác					1.807.712.546		(68.748.215.278)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			2.150.072.955				25.278.290.198
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(110.515.706.224)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(25.640.598.240)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(7.047.039.311)</b>	<b>28.367.544.008</b>	<b>2.150.072.955</b>	-	<b>1.807.712.546</b>	-	<b>564.932.238.864</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>265.033.029.299</b>	<b>57.549.175.447</b>	<b>305.641.108</b>	<b>279.666.625.454</b>	-	-	<b>602.554.471.308</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>123.641.944.677</b>	<b>114.345.797.444</b>	<b>6.179.248.302</b>	<b>17.438.231.604</b>	-	-	<b>261.605.222.027</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	<b>22.721.638.803</b>	-	-	-	-	<b>22.721.638.803</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.817.673.862.017	3.210.959.568.216	151.893.467.233	1.829.353.887.451	-	-	8.009.880.784.916
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							989.420.135.370
<b>Tổng tài sản</b>	<b>754.490.728.867</b>	<b>1.986.458.586.967</b>	<b>-</b>	<b>566.232.902.972</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.307.182.218.807</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							77.633.289.460
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							<b>3.384.815.508.267</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.064.299.304.057</b>	<b>2.242.000.372.773</b>	<b>10.858.093.113</b>	<b>1.558.022.611.426</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.875.180.381.369</b>
Tài sản trực tiếp của bộ phận							2.304.602.101.560
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							<b>8.179.782.482.929</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>841.795.235.103</b>	<b>1.602.429.338.340</b>	<b>213.269.856</b>	<b>245.692.213.390</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.690.130.056.689</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận							270.589.848.961
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							<b>2.960.719.905.650</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>							

*Nguyễn Như Nguyễn*

Nguyễn Như Nguyễn  
 Người lập biểu

*Nguyễn Minh Nguyệt*

Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng



Đã kiểm tra, ngày 15 tháng 02 năm 2016

Đỗ Văn Minh  
 Tổng Giám đốc

